

**UBND THÀNH PHỐ HỘI AN
BAN CHỈ ĐẠO CTMTQG
XÂY DỰNG NÔNG THÔN MỚI**

Số: **390**BCDNTM

V/v lấy ý kiến về sự hài lòng của
người dân trên địa bàn xã Cẩm Kim
và tham gia góp ý Báo cáo thẩm tra
hồ sơ và kết quả thực hiện các tiêu
chí nông thôn mới của xã Cẩm Kim
năm 2020

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Hội An, ngày **03** tháng 6 năm 2020

Kính gửi:

- Ủy ban MTTQ Việt Nam Thành phố;
- Các Hội, đoàn thể ở thành phố;
- Phòng Văn hóa – Thông tin thành phố;
- Trung tâm VH-TT-TTTH thành phố;
- UBND các xã Cẩm Thanh, Cẩm Hà và Tân Hiệp.

Căn cứ Quyết định số 2598/QĐ-UBND ngày 21/7/2017 của UBND tỉnh Quảng Nam ban hành Quy định điều kiện, trình tự, thủ tục, hồ sơ xét, công nhận và công bố xã, huyện đạt chuẩn NTM; thị xã, thành phố hoàn thành nhiệm vụ NTM trên địa bàn tỉnh Quảng Nam, giai đoạn 2017-2020;

Căn cứ Quyết định số 3541 ngày 04/10/2017 về việc điều chỉnh một số nội dung Quy định điều kiện, trình tự, thủ tục, hồ sơ xét, công nhận và công bố xã, huyện đạt chuẩn NTM; thị xã, thành phố hoàn thành nhiệm vụ NTM trên địa bàn tỉnh Quảng Nam, giai đoạn 2017-2020 ban hành kèm theo Quyết định 2598/QĐ-UBND ngày 21/7/2017 của UBND tỉnh Quảng Nam;

Để thực hiện đúng trình tự, thủ tục hồ sơ xét công nhận xã đạt chuẩn nông thôn mới đối với xã Cẩm Kim, Ban Chỉ đạo Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới thành phố kính đề nghị Ủy ban MTTQ Việt Nam Thành phố, các Hội, đoàn thể ở thành phố, Phòng Văn hóa – Thông tin, Trung tâm VH-TT-TTTH thành phố, UBND các xã Cẩm Thanh, Cẩm Hà và Tân Hiệp quan tâm phối hợp thực hiện một số nội dung sau:

1. Kính đề nghị Ủy ban MTTQ Việt Nam Thành phố, các Hội, đoàn thể ở thành phố và UBND các xã Cẩm Thanh, Cẩm Hà và Tân Hiệp tham gia góp ý Báo cáo thẩm tra hồ sơ đề nghị xét, công nhận đạt chuẩn nông thôn mới cho xã Cẩm Kim năm 2020 của UBND thành phố.

Kính đề nghị Ủy ban MTTQ Việt Nam Thành phố chủ trì, phối hợp các Hội, đoàn thể ở thành phố, Ủy ban MTTQ Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội xã Cẩm Kim tiến hành lấy ý kiến về sự hài lòng của người dân trên địa bàn xã Cẩm Kim đối với việc đề nghị công nhận xã Cẩm Kim đạt chuẩn nông thôn mới theo hướng dẫn của Ban Thường trực Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh tại Hướng dẫn số 64/HD-MTTQ-BTT ngày 20/5/2019 về việc lấy ý kiến về sự hài lòng của người dân đối với kết quả xây dựng nông thôn mới.

Nội dung góp ý và Báo cáo kết quả đánh giá sự hài lòng của người dân xin gửi về Văn phòng Điều phối nông thôn mới thành phố (*Phòng Kinh tế*) trước ngày 12/6/2020 và qua email nongthonmoiha@gmail.com để tổng hợp, báo cáo UBND Thành phố và lưu hồ sơ.

2. Kính đề nghị Phòng Văn hóa – Thông tin, Trung tâm VH-TT-TTTH thành phố công bố Báo cáo thẩm tra hồ sơ đề nghị xét, công nhận đạt chuẩn nông thôn mới cho xã Cẩm Kim năm 2020 của UBND thành phố trên Đài Truyền thanh – Truyền hình thành phố (03 lần) và Trang thông tin điện tử Thành phố để lấy ý kiến nhân dân trên địa bàn thành phố trong thời gian từ ngày 10/6/2020 đến ngày 14/6/2020 (*lịch công bố gửi về Văn phòng Điều phối nông thôn mới thành phố - Phòng Kinh tế để theo dõi và lưu hồ sơ*). Các ý kiến tham gia của nhân dân gửi trực tiếp về Văn phòng Điều phối nông thôn mới thành phố (*Phòng Kinh tế*) theo địa chỉ: Số 04, Ngô Gia Tự, thành phố Hội An hoặc qua địa chỉ email: nongthonmoiha@gmail.com trước ngày 12/6/2020.

3. Giao Văn phòng Điều phối nông thôn mới thành phố chịu trách nhiệm theo dõi, đôn đốc và tổng hợp toàn bộ ý kiến tham gia của các địa phương, đơn vị và nhân dân; hoàn chỉnh dự thảo báo cáo và các hồ sơ, thủ tục liên quan tham mưu UBND thành phố, Ban Chỉ đạo NTM Thành phố (trước ngày 16/6/2020) để trình Tỉnh thẩm định, xét công nhận xã Cẩm Kim đạt chuẩn nông thôn mới trong năm 2020.

(*Gửi kèm theo Công văn này dự thảo Báo cáo thẩm tra hồ sơ đề nghị xét, công nhận đạt chuẩn nông thôn mới cho xã Cẩm Kim năm 2020 của UBND thành phố*)

Kính đề nghị Ủy ban MTTQ thành phố, các Hội, đoàn thể ở thành phố; lãnh đạo Phòng Văn hóa – Thông tin, Trung tâm VH-TT-TTTH thành phố; Chủ tịch UBND các xã Cẩm Thanh, Cẩm Hà và Tân Hiệp quan tâm phối hợp thực hiện./.

Nơi nhận:

- Văn phòng Điều phối NTM Tỉnh;
- UBND thành phố;
- Như trên;
- VPĐP NTM TP (Phòng Kinh tế);
- Lưu: KT, NTM.

TM. BAN CHỈ ĐẠO
KT. TRƯỞNG BAN
PHÓ BAN

TRƯỞNG PHÒNG KINH TẾ
Nguyễn Thị Vân

**ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỘI AN**

Số: /BC-UBND

DỰ THẢO

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Hội An, ngày tháng năm 2020

BÁO CÁO

**Thẩm tra hồ sơ đề nghị xét, công nhận đạt chuẩn nông thôn mới
cho xã Cẩm Kim năm 2020**

Căn cứ Quyết định số 1600/QĐ-TTg ngày 16/8/2016 của Thủ tướng Chính phủ Phê duyệt Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2016-2020;

Căn cứ Quyết định số 1890/QĐ-TTg ngày 17/10/2016 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành Bộ tiêu chí quốc gia về xã nông thôn mới giai đoạn 2016-2020;

Căn cứ Quyết định số 756/QĐ-UBND ngày 13/3/2017 của UBND tỉnh Quảng Nam Ban hành Bộ tiêu chí về xã đạt chuẩn nông thôn mới giai đoạn 2017-2020 thực hiện trên địa bàn tỉnh Quảng Nam;

Căn cứ Quyết định số 1682/QĐ-UBND ngày 15/5/2017 của UBND tỉnh Quảng Nam Ban hành quy định đánh giá, xét công nhận xã đạt chuẩn nông thôn mới trên địa bàn tỉnh Quảng Nam, giai đoạn 2016-2020;

Căn cứ Quyết định số 2598/QĐ-UBND ngày 21/7/2017 của UBND tỉnh Quảng Nam ban hành Quy định điều kiện, trình tự, thủ tục, hồ sơ xét, công nhận và công bố xã, huyện đạt chuẩn NTM; thị xã, thành phố hoàn thành nhiệm vụ NTM trên địa bàn tỉnh Quảng Nam, giai đoạn 2017-2020 và Quyết định số 3541 ngày 04/10/2017 về việc điều chỉnh một số nội dung Quy định điều kiện, trình tự, thủ tục, hồ sơ xét, công nhận và công bố xã, huyện đạt chuẩn NTM; thị xã, thành phố hoàn thành nhiệm vụ NTM trên địa bàn tỉnh Quảng Nam, giai đoạn 2017-2020 ban hành kèm theo Quyết định 2598/QĐ-UBND ngày 21/7/2017 của UBND tỉnh Quảng Nam;

Căn cứ các Quyết định của UBND tỉnh Quảng Nam: Quyết định số 2663/QĐ-UBND ngày 26/7/2016 về ban hành Bộ tiêu chí “Khu dân cư nông thôn mới kiểu mẫu” trên địa bàn tỉnh Quảng Nam giai đoạn 2017-2020, Quyết định số 145/QĐ-UBND ngày 12/01/2017 v/v điều chỉnh nội dung Tiêu chí giao thông quy định tại Quyết định số 2663/QĐ-UBND ngày 26/7/2016, Quyết định số 2832/QĐ-UBND ngày 04/8/2017 v/v điều chỉnh một số nội dung trong Bộ tiêu chí “Khu dân cư nông thôn mới kiểu mẫu” ban hành kèm theo Quyết định số 2663/QĐ-UBND ngày 26/7/2016 và Quyết định số 3180/QĐ-UBND ngày 23/10/2018 v/v điều

chỉnh, bổ sung một số nội dung Bộ tiêu chí "Khu dân cư nông thôn mới kiểu mẫu" trên địa bàn tỉnh Quảng Nam, giai đoạn 2017-2020 ban hành kèm theo Quyết định số 2663/QĐ-UBND ngày 26/7/2016;

Căn cứ Quyết định số 3025/QĐ-UBND ngày 22/8/2017 của UBND tỉnh Quảng Nam ban hành Quy định đánh giá, xét công nhận thôn đạt chuẩn "Khu dân cư nông thôn mới kiểu mẫu" trên địa bàn tỉnh Quảng Nam, giai đoạn 2017-2020;

Căn cứ Công văn số 6305/UBND ngày 22/10/2019 của UBND tỉnh Quảng Nam v/v đẩy nhanh tiến độ hoàn thành và xét công nhận thôn đạt chuẩn "Khu dân cư nông thôn mới kiểu mẫu" năm 2019 và năm 2020;

Căn cứ Thông báo số 305/TB-UBND ngày 22/8/2018 của UBND tỉnh Quảng Nam về danh sách các xã được chọn phần đầu đạt chuẩn nông thôn mới trên địa bàn tỉnh, giai đoạn 2018-2020;

Căn cứ Công văn số 11/BCĐ-VPDPNTM ngày 10/10/2017 của BCĐ xây dựng NTM tỉnh Quảng Nam về hướng dẫn lập thủ tục, hồ sơ, đề nghị thẩm tra, thẩm định, xét công nhận xã đạt chuẩn NTM giai đoạn 2017 – 2020;

Căn cứ đề nghị của UBND xã Cẩm Kim tại Tờ trình số 74/TTr-UBND ngày 12/5/2020 về việc thẩm tra, xét công nhận xã đạt chuẩn nông thôn mới năm 2020;

Căn cứ kết quả thẩm tra, đánh giá cụ thể thực tế mức độ đạt từng tiêu chí nông thôn mới trên địa bàn xã Cẩm Kim, UBND thành phố Hội An báo cáo kết quả thẩm tra hồ sơ và thực hiện các tiêu chí nông thôn mới cho xã Cẩm Kim năm 2020, cụ thể như sau:

I. KẾT QUẢ THẨM TRA

Thời gian thẩm tra: Ngày 15/5/2020.

1. Về hồ sơ:

Hồ sơ cơ bản đáp ứng quy định tại Quyết định số 1682/QĐ-UBND ngày 15/5/2017, Quyết định số 2598/QĐ-UBND ngày 21/7/2017, Quyết định số 3541 ngày 04/10/2017 và Quyết định 3025/QĐ-UBND ngày 22/8/2017 của UBND tỉnh Quảng Nam.

2. Về kết quả thực hiện các tiêu chí nông thôn mới

2.1. Tiêu chí số 1 về Quy hoạch

a. Yêu cầu của tiêu chí

Xã đạt chuẩn tiêu chí quy hoạch khi đáp ứng đủ 2 yêu cầu sau:

- Có quy hoạch chung xây dựng xã được UBND cấp huyện phê duyệt hoặc phê duyệt điều chỉnh (nếu có) và được công bố công khai đúng thời hạn.
- Có ban hành quy định quản lý quy hoạch chung xây dựng xã và tổ chức thực hiện theo quy hoạch.

b. Kết quả thực hiện tiêu chí

UBND xã Cẩm Kim đã lập đồ án quy hoạch nông thôn mới và được UBND thành phố Hội An phê duyệt hồ sơ quy hoạch NTM tại Quyết định số 1013/QĐ-UBND ngày 28/6/2013 và Quyết định phê duyệt điều chỉnh cục bộ hồ sơ quy hoạch xây dựng NTM tại Quyết định số 557/QĐ-UBND ngày 18/3/2016.

Quy hoạch chung xây dựng xã đã được địa phương công bố công khai tại trụ sở UBND xã.

Quy định quản lý quy hoạch chung xây dựng xã cũng đã được ban hành kèm theo Quyết định phê duyệt hồ sơ quy hoạch nông thôn mới. Bên cạnh đó, để quản lý tốt quy hoạch trên địa bàn xã, UBND thành phố Hội An đã ban hành Quyết định số 777/QĐ-UBND ngày 15/3/2011 về ban hành Quy chế quy hoạch và kiến trúc trên địa bàn thành phố Hội An

Công tác cấm mốc quy hoạch cũng đã được xã triển khai đúng quy định. đã tổ chức cấm mốc chỉ giới quy hoạch tại khu trung tâm và các tuyến đường giao thông nằm trong quy hoạch với số lượng 200 mốc.

c. Đánh giá: Đạt tiêu chí Quy hoạch

3.2. Tiêu chí số 2 về Giao thông

a. Yêu cầu của tiêu chí

Xã đạt chuẩn tiêu chí giao thông khi đáp ứng đủ 4 yêu cầu:

- Tỷ lệ đường xã và đường từ trung tâm xã đến đường huyện được nhựa hóa hoặc bê tông hóa, đảm bảo ô tô đi lại thuận tiện quanh năm đạt 100%.
- Tỷ lệ đường trục thôn và đường liên thôn được nhựa hóa hoặc bê tông hóa, đảm bảo ô tô đi lại thuận tiện quanh năm đạt 100%.
- Đường ngõ, xóm sạch và không lầy lội vào mùa mưa. Trong đó tỷ lệ cứng hóa đạt 70%.
- Đường trục chính nội đồng (hoặc đường vào khu sản xuất tập trung đối với xã miền núi) đảm bảo vận chuyển hàng hóa thuận tiện quanh năm có tỷ lệ cứng hóa đạt 70%.

b. Kết quả thực hiện tiêu chí

Hệ thống giao thông trên địa bàn xã cơ bản đáp ứng tốt nhu cầu đi lại của người dân. Cụ thể như sau:

- Đường trục xã có tổng chiều dài 6,11km gồm 08 tuyến các tuyến rộng từ 3,5m đến 8,0m, bề rộng mặt đường từ 2,5m đến 5,5m, các tuyến đường xã được bê tông hóa 100% và không bị lầy lội, các tuyến đường hiện nay cơ bản đáp ứng nhu cầu đi lại của nhân dân và du khách khi đến thăm quan tại địa phương.
- Đường trục thôn, xóm có tổng chiều dài 11,63km gồm 35 tuyến đường, các tuyến có chiều rộng từ 3 – 5,5m, bề rộng mặt đường từ 2 - 3m, các tuyến đường đã được bê tông hóa 100% và không bị lầy lội, các tuyến đường cơ bản đáp ứng nhu cầu đi lại của nhân dân địa phương.

- Đường trục ngõ, xóm có tổng chiều dài 6,26km gồm 30 tuyến đường, các tuyến có chiều rộng từ 3,0 – 5,5m, bề rộng mặt đường từ 2 – 5,5m, các tuyến đường đã được bê tông hóa 100% và không bị lầy lội, các tuyến đường cơ bản đáp ứng nhu cầu đi lại của nhân dân địa phương.

- Đường trục chính nội đồng có tổng chiều dài 3,32km gồm 8 tuyến đường, các tuyến có chiều rộng 4,0m, bề rộng mặt đường từ 3,0m, các tuyến đường đã được bê tông hóa 100% và không bị lầy lội, các tuyến đường đáp ứng nhu cầu đi lại, vận chuyển vật tư phục vụ sản xuất của nhân dân địa phương.

c. Đánh giá: Đạt tiêu chí Giao thông

3.3. Tiêu chí số 3 về Thủy lợi

a. Yêu cầu của tiêu chí

Xã đạt chuẩn tiêu chí thủy lợi khi đáp ứng đủ 2 yêu cầu:

- Tỷ lệ diện tích đất sản xuất nông nghiệp được tưới và tiêu nước chủ động đạt từ 80% trở lên.

- Đảm bảo đủ điều kiện đáp ứng yêu cầu dân sinh và theo quy định về phòng chống thiên tai tại chỗ.

b. Kết quả thực hiện tiêu chí

b1. Tổng diện tích đất sản xuất nông nghiệp trên địa bàn xã được tưới là 224,97 ha/273ha, đạt tỷ lệ 82,4%;

b2. Xã đảm bảo đủ điều kiện đáp ứng yêu cầu dân sinh và theo quy định về phòng chống thiên tai tại chỗ. Cụ thể:

UBND xã đã củng cố kiện toàn Ban chỉ huy PCTT và TKCN xã (Quyết định số 152/QĐ-UBND ngày 04/9/2019), ban hành Quy chế hoạt động của Ban chỉ huy PCTT và TKCN xã (Quyết định số 154/QĐ-UBND ngày 6/9/2019) và phân công nhiệm vụ cho từng thành viên Ban chỉ huy PCTT & TKCN (Quyết định số 153/QĐ-UBND ngày 6/9/2019); củng cố, bổ sung đội xung kích PCTT và TKCN xã (Quyết định số 166/QĐ-UBND ngày 26/9/2019).

Xã đã ban hành kế hoạch PCTT và TKCN trên địa bàn đến năm 2020 (Quyết định số 127/QĐ-UBND ngày 7/9/2017) và hằng năm xây dựng Phương án ứng phó thiên tai và tìm kiếm cứu nạn trên địa bàn.

Xã đã xây dựng Kế hoạch số 40/KH-TTr ngày 30/7/2019 về tuyên truyền phổ biến Luật “Phòng, chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn”. Hằng năm, địa phương phối hợp với Phòng Kinh tế - cơ quan thường trực của Ban chỉ huy PCTT và TKCN thành phố tổ chức tập huấn, tuyên truyền về công tác phòng chống thiên tai cho người dân trên địa bàn xã.

Xã có đầy đủ các trang thiết bị, vật tư thiết yếu phục vụ công tác PCTT.

c. Đánh giá: Đạt tiêu chí Thủy lợi

3.4. Tiêu chí số về Điện

a. Yêu cầu của tiêu chí

Xã đạt chuẩn tiêu chí điện khi đáp ứng đủ 2 yêu cầu:

- Hệ thống điện đạt chuẩn theo yêu cầu kỹ thuật của ngành điện;
- Tỷ lệ hộ sử dụng điện thường xuyên, an toàn từ các nguồn đạt $\geq 98\%$.

b. Kết quả thực hiện tiêu chí

- Hệ thống điện của xã đảm bảo yêu cầu kỹ thuật của ngành điện, đáp ứng yêu cầu phục vụ sinh hoạt và các hoạt động sản xuất, dịch vụ tại địa phương thường xuyên và an toàn.

Cụ thể:

- + 06 trạm biến áp phụ tải 22/0,4 KV - 1030 kVA.
- + 15.05 km đường dây hạ thế.
- + 5,95 km đường dây trung thế.
- Các tuyến đường đã được lắp đặt hệ thống điện chiếu sáng công cộng.
- Có 1.081 hộ/1.081 hộ sử dụng điện thường xuyên an toàn, đạt tỷ lệ 100%.

c. Đánh giá: Đạt tiêu chí Điện.

2.5. Tiêu chí số 5 về Trường học

a. Yêu cầu của tiêu chí

Xã đạt chuẩn tiêu chí trường học khi có số trường học các cấp (mầm non/mẫu giáo, tiểu học, trung học cơ sở) có cơ sở vật chất và thiết bị dạy học đạt chuẩn quốc gia đạt tỷ lệ $\geq 80\%$.

b. Kết quả thực hiện tiêu chí

Các trường học đáp ứng tốt việc dạy và học trên địa bàn xã. Trang thiết bị dạy học được đầu tư.

Trên địa bàn xã có 02 trường học là trường Mẫu giáo Cẩm Kim và trường Tiểu học – THCS Lý Thường Kiệt. Hiện nay 02 trường học này đều có cơ sở vật chất và thiết bị dạy học đạt chuẩn quốc gia, đạt tỷ lệ 100%.

c. Đánh giá: Đạt tiêu chí Trường học

2.6. Tiêu chí số 6 về Cơ sở vật chất văn hóa

a. Yêu cầu của tiêu chí

Xã đạt chuẩn tiêu chí cơ sở vật chất văn hóa khi đáp ứng đủ 3 yêu cầu:

- Xã có nhà văn hóa hoặc hội trường đa năng và sân (khu) thể thao phục vụ sinh hoạt văn hóa, thể thao của toàn xã;
- Xã có điểm vui chơi, giải trí và thể thao cho trẻ em và người cao tuổi theo quy định;
- 100% thôn có nhà văn hóa hoặc nơi sinh hoạt văn hóa, thể thao phục vụ cộng đồng.

b. Kết quả thực hiện tiêu chí

Cơ sở vật chất văn hóa trên địa bàn xã đáp ứng nhu cầu sinh hoạt, văn hóa, văn nghệ, thể thao... cho nhân dân.

- Đối với xã:

+ Xã đã thành lập Trung tâm Văn hóa Thể thao xã theo quy định, xây dựng kế hoạch hoạt động văn hóa, thể thao, thông tin - truyền thông, thường xuyên tổ chức các chương trình văn nghệ, thể dục thể thao đáp ứng nhu cầu, đời sống tinh thần cho bà con nhân dân trên địa bàn xã.

+ Trung tâm văn hóa-thể thao xã đạt chuẩn: Diện tích khu hội trường văn hóa đa năng xã (Hội trường UBND xã) 3.650m²; hội trường có 200 chỗ ngồi. Có 03 phòng chức năng.

+ Khu thể thao xã: Diện tích: 4.500 m², đáp ứng nhu cầu hoạt động thể thao của nhân dân trong xã. Có 01 điểm vui chơi, khu thể thao cấp xã dành cho trẻ em, người cao tuổi, trang thiết bị gồm cầu trượt liên hoàn, cầu trượt đơn, xích đu tròn, xích đu thẳng bằng, thang leo, tủ sách thiếu nhi...; cờ tướng, dụng cụ thể thao như: cầu lông, bóng chuyền, bóng đá... Có nội quy hướng dẫn hoạt động vui chơi, giải trí, phòng chống đuối nước. Trên địa bàn xã có CLB Cờ tướng, CLB Võ thuật Vivonam, CLB Văn hóa văn nghệ Đông Hà...

- Đối với thôn:

+ 3/3 thôn có nhà văn hóa, đạt tỷ lệ 100%; trong đó nhà văn hóa thôn Trung Hà đang triển khai thi công, UBND xã cam kết sẽ triển khai thi công đạt theo tiến độ đề ra.

+ Các nhà văn hóa thôn đều được trang bị đầy đủ trang thiết bị âm thanh, bàn ghế...

+ Khu thể thao thôn: 3/3 thôn có khu thể thao với diện tích từ 1.300 – 6.748 m², riêng khu thể thao thôn Trung Hà sử dụng chung khu thể thao xã. Các khu thể thao đều có sân cầu lông, sân bóng chuyền, khu vui chơi dành cho trẻ em và người già; riêng thôn Phước Trung còn có sân bóng đá diện tích 3.150 m².

c. Đánh giá: Đạt tiêu chí Cơ sở vật chất văn hóa.

2.7. Tiêu chí số 7 về Cơ sở hạ tầng thương mại nông thôn

a. Yêu cầu của tiêu chí

Xã đạt tiêu chí cơ sở hạ tầng thương mại nông thôn khi xã có chợ nằm trong quy hoạch mạng lưới chợ của tỉnh (trong kỳ quy hoạch cùng với kỳ phân đấu đạt chuẩn NTM của xã) đạt chuẩn theo quy định hoặc xã có siêu thị mini/cửa hàng tiện lợi/cửa hàng kinh doanh tổng hợp đạt chuẩn theo quy định tại Quyết định số 4800/QĐ-BCT ngày 08/12/2016 của Bộ Công thương.

b. Kết quả thực hiện tiêu chí

Trên địa bàn xã có 01 chợ; diện tích chợ là 823 m² gồm 2 khu: khu hàng hóa thực phẩm, khu chợ cá; Chợ Cẩm Kim đã được đầu tư nâng cấp, sửa chữa, bố trí, sắp

xếp lại trật tự buôn bán tại chợ. Chợ có khu vệ sinh công cộng, hệ thống điện, nước và xử lý nước thải đảm bảo, có lắp đặt các thiết bị phòng cháy, chữa cháy.

Có Tổ Quản lý chợ do UBND xã thành lập. Nhìn chung, Chợ Cẩm Kim có quy mô nhỏ, đáp ứng nhu cầu buôn bán, mua sắm của Nhân dân trong xã và một bộ phận Nhân dân ở xã Duy Vinh.

c. Đánh giá: Đạt tiêu chí về Cơ sở hạ tầng thương mại nông thôn

2.8. Tiêu chí số 8 về Thông tin và truyền thông

a. Yêu cầu của tiêu chí

Xã đạt tiêu chí thông tin và truyền thông khi đáp ứng 04 yêu cầu sau:

- Xã có điểm phục vụ bưu chính;
- Xã có dịch vụ viễn thông, internet;
- Xã có đài truyền thanh và hệ thống loa đến các thôn;
- Xã có ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác quản lý, điều hành

b. Kết quả thực hiện tiêu chí

- Xã có thùng thư công cộng;
- 3/3 thôn có hạ tầng Internet đến thôn, phủ sóng 3G, 4G

Các dịch vụ về bưu chính, viễn thông cơ bản đảm bảo phục vụ nhu cầu của nhân dân.

- Xã có đài truyền thanh hoạt động tốt; có Ban biên tập hoạt động đảm bảo nội dung, chất lượng tin bài phát sóng và tiếp âm đài các cấp quy định.

- 3/3 thôn có hệ thống loa kết nối với Đài truyền thanh xã.

- Xã có ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác quản lý, điều hành. Có trang thông tin điện tử của xã, có sử dụng phần mềm trong quản lý văn bản và hồ sơ công việc của Thành phố trong chỉ đạo điều hành.

- Đảng ủy, HĐND, UBND, các tổ chức chính trị xã hội, cán bộ, công chức xã đều có máy vi tính, máy in kết nối mạng phục vụ công tác; thực hiện việc nhận/gửi văn bản chỉ đạo điều hành qua mạng internet: Qua thư điện tử, qua phần mềm quản lý văn bản.

c. Đánh giá: Đạt tiêu chí về Thông tin và Truyền thông

2.9. Tiêu chí số 9 về Nhà ở dân cư

a. Yêu cầu của tiêu chí

Xã đạt tiêu chí nhà ở dân cư khi đáp ứng đủ 02 yêu cầu sau:

- Trên địa bàn không còn nhà tạm, nhà dột nát;
- Tỷ lệ hộ có nhà ở đạt tiêu chuẩn theo quy định đạt từ 80% trở lên.

b. Kết quả thực hiện tiêu chí

Trên địa bàn hiện không còn nhà tạm, có 1.081/1.081 hộ gia đình có nhà ở đạt chuẩn theo quy định của Bộ Xây dựng, tỷ lệ 100%, nhà ở dân cư bảo đảm “3

cứng", diện tích ở tối thiểu đạt từ 14m²/người trở lên; niên hạn sử dụng công trình nhà ở từ 20 năm trở lên, các công trình phụ trợ (bếp, nhà vệ sinh, chuồng trại chăn nuôi,...) được bố trí bảo đảm vệ sinh, thuận tiện cho sinh hoạt, kiến trúc, mẫu nhà ở phù hợp với phong tục, tập quán của địa phương và có tường rào, cổng ngõ xanh, sạch, đẹp...

c. *Đánh giá: Đạt tiêu chí về Nhà ở dân cư*

2.10. Tiêu chí số 10 về Thu nhập

a. *Yêu cầu của tiêu chí*

Xã đạt tiêu chí thu nhập khi có mức thu nhập bình quân đầu người/năm đạt $\geq$ 38 triệu đồng/người/năm (năm 2019) và 41 triệu đồng/người/năm (năm 2020).

(Theo hướng dẫn tại Kế hoạch số 7809/KH-UBND ngày 27/12/2019 của UBND tỉnh Quảng Nam, năm 2019, xã Cẩm Kim đã đạt chuẩn tiêu chí thu nhập nên được lấy kết quả năm 2019 để đánh giá).

b. *Kết quả thực hiện tiêu chí*

Kết quả điều tra thu nhập bình quân đầu người trên địa bàn xã Cẩm Kim năm 2019 đạt 45,41 triệu đồng/người/năm.

c. *Đánh giá: Đạt tiêu chí về Thu nhập*

2.11. Tiêu chí số 11 về Hộ nghèo

a. *Yêu cầu của tiêu chí*

Xã được công nhận đạt tiêu chí hộ nghèo trong xây dựng nông thôn mới khi có tỷ lệ hộ nghèo của xã dưới 5% (không tính tỷ lệ hộ nghèo thuộc chính sách bảo trợ xã hội).

b. *Kết quả thực hiện tiêu chí*

Hiện nay trên địa bàn xã Cẩm Kim không còn hộ nghèo. Xã còn 15 hộ nghèo thuộc diện bảo trợ xã hội, 26 hộ cận nghèo.

UBND xã thực hiện thường xuyên công tác theo dõi, chăm lo đời sống của Nhân dân, tranh thủ các nguồn lực để hỗ trợ và tạo điều kiện thuận lợi về mọi mặt để các hộ các khả năng vươn lên thoát nghèo, không để hộ tái nghèo, giảm hộ cận nghèo.

c. *Đánh giá: Đạt tiêu chí về Hộ nghèo.*

2.12. Tiêu chí số 12 về Lao động có việc làm

a. *Yêu cầu của tiêu chí*

Xã đạt chuẩn tiêu chí trường học khi có tỷ lệ người có việc làm trên dân số trong độ tuổi lao động có khả năng tham gia lao động đạt từ 90% trở lên.

b. *Kết quả thực hiện tiêu chí*

- Tổng số lao động trong độ tuổi của xã Cẩm Kim là 2.259 người.

- Số lao động trong độ tuổi lao động có việc làm: 2.178 người.

- Tỷ lệ lao động trong độ tuổi có việc làm hiện nay: 96,41 %.

c. Đánh giá: Đạt tiêu chí Lao động có việc làm

2.13. Tiêu chí số 13 về Tổ chức sản xuất

a. Yêu cầu của tiêu chí

Xã đạt chuẩn tiêu chí tổ chức sản xuất khi đáp ứng đủ 02 yêu cầu:

- Xã có ít nhất 01 hợp tác xã đạt các yêu cầu sau:

+ Tổ chức, hoạt động theo đúng quy định của Luật Hợp tác xã năm 2012;

+ Có ít nhất 01 loại hình dịch vụ thiết yếu phục vụ thành viên HTX và người dân trên địa bàn;

+ Kinh doanh có lãi liên tục trong 02 năm tài chính gần nhất (hoặc 01 năm đối với HTX mới thành lập chưa quá 02 năm). Nếu xã có HTX mới thành lập chưa đủ 01 năm tài chính thì phải có báo cáo tình hình hoạt động từ khi thành lập đến thời điểm lập hồ sơ minh chứng; đồng thời, nếu phương án sản xuất kinh doanh bảo đảm khả năng hoạt động có hiệu quả trong năm đánh giá và các năm đến, thì được xem xét để công nhận;

+ Tham gia vào chuỗi giá trị gắn với các sản phẩm chủ lực của địa phương, đặc biệt là tiêu thụ sản phẩm.

- Xã có mô hình liên kết sản xuất gắn với tiêu thụ nông sản (bao gồm nông sản, lâm sản, thủy hải sản) chủ lực đảm bảo bền vững khi trên địa bàn xã có mô hình liên kết sản xuất và tiêu thụ nông sản chủ lực dựa trên hợp đồng liên kết.

Trường hợp xã có sản phẩm nông nghiệp chủ lực mang tính chất đặc hữu thì khuyến khích (không bắt buộc) xã thực hiện liên kết sản xuất gắn với tiêu thụ nông sản chủ lực có tính chất đặc hữu.

b. Kết quả thực hiện tiêu chí

- Tổ Hợp tác rau hữu cơ Kim Hà, xã Cẩm Kim đã thực hiện ký hợp đồng liên kết với HTX Nông nghiệp và Dịch vụ Bền Vững Hội An, tại Tổ 5, thôn Thanh Nhứt, xã Cẩm Thanh, TP Hội An.

- HTX Nông nghiệp và Dịch vụ Bền Vững Hội An được thành lập và tổ chức hoạt động theo đúng Luật HTX năm 2012, có phương án sản xuất kinh doanh và bước đầu hoạt động có hiệu quả và có tham gia vào chuỗi liên kết phát triển sản xuất mô hình rau hữu cơ trên địa bàn xã Cẩm Kim.

- Hiện trên địa bàn xã có 01 mô hình phát triển sản xuất liên kết theo chuỗi giá trị là mô hình rau hữu cơ.

c. Đánh giá: Đạt tiêu chí Tổ chức sản xuất.

2.14. Tiêu chí số 14 về Giáo dục và Đào tạo

a. Yêu cầu của tiêu chí

Xã đạt chuẩn tiêu chí giáo dục và đào tạo khi đáp ứng đủ 03 yêu cầu:

- Đạt chuẩn phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ 5 tuổi, đạt chuẩn phổ cập giáo dục phổ cập giáo dục tiểu học mức độ 2, đúng độ tuổi; đạt chuẩn phổ cập giáo dục trung học cơ sở mức độ 2 và đạt chuẩn xóa mù chữ mức độ 2 theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo;

- Tỷ lệ học sinh tốt nghiệp trung học cơ sở được tiếp tục học trung học (phổ thông, bổ túc, trung cấp) đạt từ 85% trở lên;

- Tỷ lệ lao động có việc làm qua đào tạo đạt từ 40% trở lên.

b. Kết quả thực hiện tiêu chí

b1. Kết quả đạt chuẩn phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ 5 tuổi, xóa mù chữ, phổ cập giáo dục tiểu học, phổ cập giáo dục THCS.

- Phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em 5 tuổi: Đạt

- Xóa mù chữ: Đạt mức độ 2.

- Phổ cập giáo dục Tiểu học: Đạt mức độ 2.

- Phổ cập giáo dục THCS: Đạt mức độ 2.

b2. Tỷ lệ học sinh tốt nghiệp THCS được tiếp tục học trung học.

- Số học sinh đã tốt nghiệp trong năm: 52 em.

- Số học sinh tốt nghiệp tiếp tục học trung học: 45 em.

- Tỷ lệ học sinh tốt nghiệp tiếp tục học trung học: 86,58%.

b3. Tỷ lệ lao động có việc làm qua đào tạo.

- Tổng số người từ đủ 15 tuổi trở lên có hộ khẩu thường trú, đang làm việc trên địa bàn xã: 2.744 người.

- Có 2.127 người đủ 15 tuổi trở lên có hộ khẩu thường trú, đang có việc làm trên địa bàn xã và đã được cấp văn bằng, chứng chỉ, qua đào tạo.

- Tỷ lệ lao động qua đào tạo đạt 77,5%.

c. Đánh giá: Đạt tiêu chí Giáo dục và Đào tạo.

2.15. Tiêu chí số 15 về Y tế

a. Yêu cầu của tiêu chí

Xã đạt chuẩn tiêu chí y tế khi đáp ứng đủ 03 yêu cầu:

- Tỷ lệ người dân tham gia bảo hiểm y tế đạt từ 85% trở lên;

- Xã đạt tiêu chí quốc gia về y tế;

- Tỷ lệ trẻ em dưới 5 tuổi bị suy dinh dưỡng thể thấp còi (chiều cao theo tuổi) $\leq 24,2\%$.

b. Kết quả thực hiện tiêu chí

- Công tác y tế tại địa phương luôn được quan tâm, các chương trình quốc gia về y tế, y tế cơ sở và chương trình DS-KHHGD triển khai thực hiện thường xuyên đạt hiệu quả. Công tác chăm sóc sức khỏe, khám chữa bệnh ban đầu cho

nhân dân thực hiện tốt, tiêm chủng đủ vacxin cho 100% trẻ em và quản lý khám bệnh cho người có bảo hiểm y tế.

- Số người tham gia BHYT của xã là 4.231/4.476 người trên địa bàn tham gia bảo hiểm y tế đạt tỷ lệ 94,5%.

- Trạm y tế xã đạt 93,5 điểm theo thang điểm đánh giá y tế xã đạt chuẩn quốc gia.

- Tỷ lệ trẻ em dưới 5 tuổi bị suy dinh dưỡng thể thấp còi của xã đạt 5,7%.

c. *Đánh giá: Đạt tiêu chí về Y tế.*

2.16. Tiêu chí số 16 về Văn hóa

a. Yêu cầu của tiêu chí

Xã được công nhận đạt tiêu chí văn hóa khi có từ 70% số thôn trở lên đạt danh hiệu "Thôn văn hóa" liên tục từ 03 năm trở lên tính đến năm công nhận.

b. Kết quả thực hiện tiêu chí

- Phong trào toàn dân đoàn kết xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh gắn với phong trào xây dựng Cẩm Kim xã văn hóa tiếp tục được triển khai sâu rộng, đều khắp. Việc xây dựng Gia đình – Tộc họ – Thôn – Xã văn hóa được quan tâm chú trọng và triển khai thực hiện nghiêm túc, từng bước đi vào nề nếp, thực hiện tốt công tác bình xét công nhận gia đình văn hóa, tộc văn hóa. Phong trào văn hóa, văn nghệ, TDTT được chú trọng đầu tư, chất lượng ngày càng nâng lên rõ rệt, cơ bản đáp ứng được nhu cầu về đời sống tinh thần của nhân dân. 3/3 thôn đều có Đội văn nghệ quần chúng, Đội bóng đá, bóng chuyền và tham gia tốt các hội thi do Xã, Thành phố tổ chức. Chất lượng tộc, họ văn hóa, họ GĐVH ngày càng được chú trọng, năm 2019, tỷ lệ gia đình văn hóa đạt 1.062/1.081, tỷ lệ 98%, có 12/13 tộc được công nhận văn hóa, đạt tỷ lệ 92,3%. Công tác quản lý bảo tồn các di tích văn hóa, cách mạng được địa phương thường xuyên quan tâm thực hiện tốt.

- Tính đến năm 2019 địa phương có 2/3 thôn đạt danh hiệu "Thôn văn hóa" 3 năm liền (Đông Hà và Phước Trung), đạt tỷ lệ 66,66% (làm tròn 70%). Tiêu chí này đã đạt trong năm 2019 được sử dụng để đánh giá cho năm 2020.

c. *Đánh giá: Đạt tiêu chí về Văn hóa*

2.17. Tiêu chí số 17 về Môi trường và An toàn thực phẩm

a. Yêu cầu của tiêu chí

Xã đạt tiêu chí môi trường và an toàn thực phẩm khi đạt đủ 08 yêu cầu:

- Tỷ lệ hộ được sử dụng nước hợp vệ sinh và nước sạch theo quy định: $\geq 95\%$ nước hợp vệ sinh, trong đó $\geq 60\%$ nước sạch;

- 100% cơ sở sản xuất - kinh doanh, nuôi trồng thủy sản, làng nghề đảm bảo quy định về bảo vệ môi trường;

- Xây dựng cảnh quan, môi trường sáng - xanh - sạch - đẹp, an toàn;

- Mai táng phù hợp với quy định và theo quy hoạch;

- Chất thải rắn trên địa bàn và nước thải khu dân cư tập trung, cơ sở sản xuất - kinh doanh được thu gom, xử lý theo quy định;

- Tỷ lệ hộ có nhà tiêu, nhà tắm, bể chứa nước sinh hoạt hợp vệ sinh và đảm bảo 3 sạch đạt $\geq 85\%$;

- Tỷ lệ hộ chăn nuôi có chuồng trại và xử lý chất thải chăn nuôi đảm bảo vệ sinh môi trường đạt $\geq 75\%$;

- 100% hộ gia đình và cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm tuân thủ các quy định về đảm bảo an toàn thực phẩm.

b. Kết quả thực hiện tiêu chí

- Tỷ lệ hộ sử dụng nước hợp vệ sinh và sử dụng nước sạch theo quy chuẩn quốc gia là: 1.081/1.081 hộ, đạt tỷ lệ 100%.

- Có 17/17 cơ sở sản xuất kinh doanh đảm bảo quy định về môi trường, tỷ lệ 100%.

- Công tác xây dựng cảnh quan, môi trường sáng - xanh - sạch - đẹp, an toàn luôn được địa phương chú trọng. Nước thải, chất thải rắn được thu gom đảm bảo vệ sinh, các khu vực công cộng không có hiện tượng xả nước thải, chất thải rắn bừa bãi gây mất mỹ quan; 24.000m/24.000m đường làng, ngõ xóm xanh sạch đẹp, được vệ sinh thường xuyên, sạch sẽ. Chất thải rắn trên địa bàn và nước thải khu dân cư tập trung, cơ sở sản xuất - kinh doanh được thu gom, xử lý theo quy định;

Địa phương có 1 điểm tập kết rác thải tại thôn Trung Hà, vị trí cách rất xa khu dân cư, đã hợp đồng với Công ty CTCC tp Hội An thực hiện công tác thu gom rác thải tập trung về bãi rác thành phố, mỗi thôn đều có Tổ thu gom rác, thực hiện thu gom rác 2 lần/1 tuần.

Có hương ước, quy ước đối với từng khu dân cư với sự tham gia của tất cả các hộ, cơ sở cam kết thực hiện đúng các quy định của địa phương đối với chất thải rắn, nước thải.

3 thôn trên địa bàn xã đều có hệ thống thoát nước thải thông thoáng, đảm bảo vệ sinh, không có hiện tượng tù đọng nước thải gây ô nhiễm môi trường.

Xã không có điểm gây ô nhiễm nước thải, có điểm thu gom nước thải tại Trung tâm Làng nghề, Chợ Cẩm Kim, khu tái định cư thôn Đông Hà, thôn Phước Trung, đoạn bờ Đà Bến Sứa.

- Xã đã có Nghĩa trang Nhân dân thôn Phước Trung được xây dựng để thực hiện việc chôn cất phù hợp với tín ngưỡng, phong tục, tập quán, hương ước của địa phương, làng, xóm; phù hợp truyền thống văn hóa và nếp sống văn minh hiện đại, không phô trương, lãng phí; Có Quy chế quản lý nghĩa trang.

- 1.081/1.081 nhà ở dân cư có nhà tiêu, nhà tắm, bể chứa nước sinh hoạt hợp vệ sinh và đảm bảo 3 sạch, đạt tỷ lệ 100%.

c. Đánh giá: Đạt tiêu chí về môi trường và an toàn thực phẩm.

2.18. Tiêu chí số 18 về Hệ thống chính trị và Tiếp cận pháp luật

a. Yêu cầu của tiêu chí

Xã đạt tiêu chí hệ thống chính trị và tiếp cận pháp luật khi đạt đủ 06 yêu cầu:

- Cán bộ, công chức xã đạt chuẩn;
- Có đủ các tổ chức trong hệ thống chính trị cơ sở theo quy định;
- Đảng bộ xã đạt tiêu chuẩn "trong sạch, vững mạnh";
- Tổ chức chính trị - xã hội của xã đạt loại khá trở lên;
- Xã đạt chuẩn tiếp cận pháp luật theo quy định;
- Đảm bảo bình đẳng giới và phòng chống bạo lực gia đình; bảo vệ và hỗ trợ những người dễ bị tổn thương trong các lĩnh vực của gia đình và đời sống xã hội.

b. Kết quả thực hiện tiêu chí

Hệ thống chính trị - xã hội của xã luôn được sự quan tâm xây dựng và củng cố. Đội ngũ cán bộ, công chức xã ngày càng hoàn thiện cả về chuyên môn, năng lực và nhận thức. Đảng ủy, UBND xã thường xuyên quan tâm tạo điều kiện để cán bộ xã tham gia học tập, nâng cao năng lực, trình độ chuyên môn. Công tác tuyên truyền, phổ biến pháp luật, công tác bình đẳng giới và phòng chống bạo lực gia đình tại địa phương luôn được quan tâm.

- Cán bộ công chức xã đạt chuẩn theo quy định. 20/20 CB, CC cán bộ, công chức xã được bồi dưỡng kiến thức nhà nước. 20/20 cán bộ, công chức xã có trình độ chuyên môn từ trung cấp trở lên. 20/20 cán bộ, công chức xã có trình độ lý luận chính trị từ trung cấp trở lên.

- Có đủ các tổ chức trong hệ thống chính trị cơ sở theo quy định

- Đảng bộ xã hoàn thành tốt nhiệm vụ năm 2019. Các tổ chức đoàn thể chính trị của xã đạt loại Khá trở lên trong năm 2019. Chỉ tiêu này được sử dụng để đánh giá cho năm 2020.

- Năm 2019, xã đạt chuẩn tiếp cận pháp luật theo quy định tại Quyết định số 916/QĐ-TTg ngày 08/5/2017 của Thủ tướng Chính phủ. Chỉ tiêu này được sử dụng để đánh giá cho năm 2020.

- Đề án nhân sự bầu ban chấp hành tại đại hội đảng bộ xã nhiệm kỳ 2020-2025 cơ cấu 3/17 cán bộ nữ. Xã có quy hoạch cán bộ nữ làm Phó chủ tịch xã. Công tác bình đẳng giới và phòng chống bạo lực gia đình luôn được quan tâm, mỗi thôn đều có 1 địa điểm tin cậy để bảo vệ và hỗ trợ những người dễ bị tổn thương trong các lĩnh vực gia đình và đời sống xã hội.

c. Đánh giá: Đạt tiêu chí về Hệ thống chính trị và Tiếp cận pháp luật

2.19. Tiêu chí số 19 về Quốc phòng và An ninh

a. Yêu cầu của tiêu chí

Xã đạt tiêu chí quốc phòng và an ninh khi đáp ứng các yêu cầu sau:

- Xây dựng lực lượng dân quân "vững mạnh, rộng khắp" và hoàn thành các chỉ tiêu quốc phòng;

- Xã đạt chuẩn an toàn về an ninh, trật tự xã hội và đảm bảo bình yên: Không có khiếu kiện đông người kéo dài; không có xảy ra trọng án, tội phạm và tệ nạn xã hội (ma túy, trộm cắp, cờ bạc, nghiện hút) được kiểm chế, giảm liên tục so với các năm trước;

b. Kết quả thực hiện tiêu chí

- Hoàn thành các chỉ tiêu nhiệm vụ Quốc phòng;

- Lực lượng quốc phòng được xây dựng "vững mạnh, rộng khắp";

- Hàng năm Đảng ủy ban hành Nghị quyết, (HNNĐ) xã xây dựng kế hoạch về công tác bảo đảm an ninh, trật tự trên địa bàn; hàng năm đều đạt tiêu chuẩn "Xã an toàn về an ninh trật tự"; Công an xã đạt danh hiệu "Đơn vị tiên tiến";

- Tình hình an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội trên địa bàn xã trong nhiều năm qua cơ bản được ổn định; không có các tệ nạn ma túy, các tệ nạn khác được kịp thời ngăn chặn, đẩy lùi, các vụ việc xảy ra trên địa bàn nhờ không mang tính phức tạp, chưa xảy ra trọng án trên địa bàn. Không có khiếu kiện đông người.

c. Đánh giá: Đạt tiêu chí về Quốc phòng và An ninh

Kết luận: Qua thẩm tra, đánh giá kết quả thực hiện các tiêu chí nông thôn mới, xã Cẩm Kim đã đạt 19/19 tiêu chí theo quy định.

(Kèm theo Phụ lục 1 - Tổng hợp kết quả thẩm tra các tiêu chí NTM của xã Cẩm Kim).

3. Về kết quả xây dựng Khu dân cư nông thôn mới kiểu mẫu

Thực hiện Kế hoạch số 678/KH-UBND ngày 17/02/2017 của UBND tỉnh Quảng Nam về triển khai thực hiện Bộ tiêu chí "Khu dân cư nông thôn mới kiểu mẫu" trên địa bàn tỉnh Quảng Nam, giai đoạn 2017-2020. Kế hoạch số 2511/KH-UBND ngày 07/7/2017 của UBND thành phố Hội An về việc triển khai xây dựng "Khu dân cư nông thôn mới kiểu mẫu" trên địa bàn thành phố, giai đoạn 2017-2020; từ năm 2017 - 2020, xã Cẩm Kim có 3/3 thôn đăng ký xây dựng Khu dân cư nông thôn mới kiểu mẫu giai đoạn 2017-2020; trong đó, thôn Trung Hà và Phước Trung do ngân sách Tỉnh hỗ trợ 500 triệu đồng/thôn, thôn Đông Hà do ngân sách thành phố hỗ trợ 400 triệu đồng.

Sau hơn 3 năm triển khai thực hiện xây dựng Khu dân cư NTM kiểu mẫu đã đem lại nhiều mặt tích cực trên địa bàn các thôn. Bộ mặt thôn ngày một thay đổi về cảnh quan và môi trường theo hướng tích cực. Cơ sở vật chất tại địa bàn thôn ngày một hoàn thiện đảm bảo nhu cầu sinh hoạt của người dân, được người dân ủng hộ, quan tâm. Đời sống nhân dân ngày một nâng cao cả về vật chất lẫn tinh thần. Ý thức của người dân trong thôn ngày càng nâng lên. Tình hình an ninh chính trị được đảm bảo.

Kết quả thực hiện Bộ tiêu chí Khu dân cư NTM kiểu mẫu của các thôn như sau:

- Thôn Trung Hà, xây dựng Khu dân cư NTM kiểu mẫu từ năm 2017, đến nay đã đạt 6/10 tiêu chí.

- Thôn Đông Hà, xây dựng Khu dân cư NTM kiểu mẫu từ cuối năm 2019, đến nay đã đạt 10/10 tiêu chí. Hiện đang trình hồ sơ đề nghị UBND thành phố công nhận đạt chuẩn Khu dân cư NTM kiểu mẫu năm 2020.

- Thôn Phước Trung, xây dựng Khu dân cư NTM kiểu mẫu từ cuối năm 2019, đến nay đã đạt 7/10 tiêu chí.

4. Về tình hình nợ đọng trong xây dựng nông thôn mới

- Tổng vốn ngân sách Trung ương, tỉnh đã phân bổ trực tiếp cho Chương trình (2016-2020): 18.452 triệu đồng, trong đó:

- + Vốn đầu tư phát triển: 16.587 triệu đồng

- @ Năm 2016: 4.330 triệu đồng;

- @ Năm 2017: 1.300 triệu đồng;

- @ Năm 2018: 3.787 triệu đồng;

- @ Năm 2019: 1.983 triệu đồng;

- @ Năm 2020: 5.188 triệu đồng;

Tổng số công trình thực hiện giai đoạn 2016-2020: 43 công trình (năm 2016: 4 công trình, năm 2017: 4 công trình, năm 2018: 11 công trình, năm 2019: 5 công trình, năm 2020: 19 công trình), trong đó, tính đến thời điểm thẩm tra đã quyết toán: 05 công trình; đã nghiệm thu 05 CT, bàn giao và đang quyết toán: 06 công trình; đang thi công: 07 công trình; đã phê duyệt hồ sơ chuẩn bị thi công: 02 công trình; đang lập hồ sơ: 17 công trình; đề nghị không thực hiện 01 công trình (Khu thể thao Đông Vĩnh).

- + Vốn sự nghiệp: 1.865 triệu đồng;

- Tổng vốn ngân sách thành phố đã phân bổ đối ứng cho Chương trình: 17.266 triệu đồng, trong đó:

- + Năm 2016: 6.115 triệu đồng;

- + Năm 2017: 1.666 triệu đồng.

- + Năm 2018: 3.160 triệu đồng.

- + Năm 2019: 6.325 triệu đồng;

- Tổng số nợ đọng các công trình trong xây dựng NTM (đến thời điểm thẩm tra): không có.

- Tổng số nợ khối lượng trong xây dựng NTM (đến thời điểm thẩm tra): 22.863 triệu đồng, trong đó:

- + Nợ đọng vốn sự nghiệp: 0 đồng

+ Nợ đọng vốn đầu tư phát triển so với tổng mức đầu tư đối với công trình 2016-2020: 22.863 triệu đồng, trong đó:

@ Từ 2016-2019: 5.180 triệu đồng (NS TW, tỉnh: 269 triệu đồng, NS cấp huyện, xã, nguồn khác: 4.911 triệu đồng);

@ Năm 2020: 17.683 triệu đồng (19 công trình, chưa giải ngân): NS TW, tỉnh: 5.188 đồng; NS cấp huyện, xã, nguồn khác: 12.495 triệu đồng).

(Chi tiết có báo cáo nợ đọng XD CB trong xây dựng NTM của xã Cẩm Kim kèm theo)

II. KẾT LUẬN

1. Về hồ sơ: Đáp ứng quy định của Tỉnh.

2. Về kết quả thực hiện các tiêu chí nông thôn mới

Tổng số tiêu chí nông thôn mới của xã Cẩm Kim đã được thẩm tra đạt chuẩn nông thôn mới tính đến thời điểm thẩm tra là 19/19 tiêu chí, đạt 100%.

3. Về kết quả xây dựng Khu dân cư nông thôn mới kiểu mẫu

Tổng số tiêu chí Khu dân cư nông thôn mới kiểu mẫu của thôn Đông Hà đã được thẩm định đạt chuẩn Khu dân cư nông thôn mới kiểu mẫu tính đến thời điểm thẩm tra là 10/10 tiêu chí, đạt 100%.

4. Về tình hình nợ đọng trong xây dựng nông thôn mới

Tính đến thời điểm thẩm tra, trong hơn 04 năm 2016 – tháng 6/2020, xã không có nợ đọng đối với nguồn vốn sự nghiệp. Đối với nguồn vốn đầu tư phát triển, ngân sách TW, tỉnh còn nợ (do công trình đang thi công, chưa quyết toán) là 269 triệu đồng, ngân sách thành phố, xã, nguồn khác 4.911 triệu đồng.

Riêng năm 2020, các công trình chưa giải ngân nên chưa có nợ đọng.

Như vậy, có thể xem xã Cẩm Kim không có nợ đọng. Đối với công trình giai đoạn 2016-2020, thành phố cam kết bố trí vốn ngân sách để thanh toán khi công trình hoàn thành, bàn giao và quyết toán. Đối với danh mục công trình 2020, thành phố đã bố trí ngân sách đối ứng, địa phương cần tập trung giải ngân nhanh nguồn vốn ngân sách TW, tỉnh đảm bảo theo chỉ đạo của UBND tỉnh tại Công văn số 2950/UBND ngày 01/6/2020 của UBND tỉnh Quảng Nam v/v tập trung đẩy nhanh tiến độ giải ngân vốn đầu tư công năm 2020.

III. KIẾN NGHỊ

1. Đối với xã Cẩm Kim

- Tiếp tục thực hiện đạt chuẩn các tiêu chí còn lại đối với các Khu dân cư NTM kiểu mẫu thôn Phước Trung và Trung Hà.

- Khẩn trương thi công hoàn thành, quyết toán, bàn giao, đưa vào sử dụng để phát huy hiệu quả các công trình XD CB thuộc chương trình NTM.

- Tổ chức đợt tuyên truyền cao điểm trong cán bộ, nhân dân trên địa bàn xã về mục tiêu đạt chuẩn xã nông thôn mới trong năm 2020 kết hợp ra quân dọn vệ sinh môi trường, vận động nhân dân chỉnh trang tường rào, cổng ngõ; tiếp nhận đón chào mừng đại hội đảng bộ xã nhiệm kỳ 2020-2025.

- Xây dựng kế hoạch duy trì và nâng cao chất lượng các tiêu chí xã nông thôn mới, Khu dân cư NTM kiểu mẫu, hướng đến xây dựng xã nông thôn mới nâng cao giai đoạn 2021-2025.

2. Đối với UBND Tỉnh, Ban Chỉ đạo các Chương trình MTQG tỉnh Quảng Nam

- Kính đề nghị UBND Tỉnh, Ban Chỉ đạo các Chương trình MTQG tỉnh Quảng Nam xem xét, thẩm định, công nhận xã Cẩm Kim đạt chuẩn nông thôn mới năm 2020.

- Tiếp tục quan tâm, chỉ đạo các Sở, ngành liên quan theo dõi, hướng dẫn xã Cẩm Kim duy trì và nâng cao chất lượng các tiêu chí nông thôn mới trong thời gian đến.

- Chỉ đạo các Sở, ngành liên quan hỗ trợ, hướng dẫn để xã Cẩm Kim phấn đấu đạt chuẩn Xã NTM nâng cao giai đoạn 2021-2025.

Nơi nhận :

- UBND tỉnh; BCD các CT MTQG tỉnh;
- VPĐP NTM tỉnh;
- TV TU, TT HĐND, UBND TP;
- Các hội, đoàn thể thành phố;
- Phòng Y tế, Chi cục Thống kê, BHXH Hội An, Trung tâm Y tế Hội An;
- Thành viên Ban Chỉ đạo NTM TP;
- UBND xã Cẩm Kim;
- VPĐP NTM thành phố;
- Lưu: KT, VPĐPNTM.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Nguyễn Văn Sơn

Phụ lục 1
Tổng hợp kết quả thẩm tra các tiêu chí NTM
của xã Cẩm Kim, thành phố Hội An, tỉnh Quảng Nam
(Kèm theo Báo cáo số /BC-UBND ngày /6/2020
của UBND thành phố)

STT	Nội dung tiêu chí	Tiêu chuẩn đạt tiêu chí	Kết quả xã tự đánh giá	Kết quả thẩm tra của thành phố	Kết luận
1	QUY HOẠCH	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt
1.1	Có quy hoạch chung xây dựng xã được UBND cấp huyện phê duyệt hoặc phê duyệt điều chỉnh (nếu có) và được công bố công khai đúng thời hạn	Đạt	Đạt	Đạt	
1.2	Có ban hành quy định quản lý quy hoạch chung xây dựng xã và tổ chức thực hiện theo quy hoạch	Đạt	Đạt	Đạt	
2	GIAO THÔNG	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt
2.1	Đường xã và đường từ trung tâm xã đến đường huyện được nhựa hóa hoặc bê tông hóa, đảm bảo ô tô đi lại thuận tiện quanh năm	100% chỉ	6,11km/ 6,11km, tỷ lệ 100%	6,11km/ 6,11km, tỷ lệ 100%	Đạt
2.2	Đường trục thôn và đường liên thôn được nhựa hóa hoặc bê tông hóa, đảm bảo ô tô đi lại thuận tiện quanh năm	≥70%	6,11km/ 6,11km, tỷ lệ 100%	6,11km/ 6,11km, tỷ lệ 100%	Đạt
2.3	Đường ngõ, xóm sạch và không lầy lội vào mùa mưa	≥70%	11,63km/11,63km, tỷ lệ 100%	11,63km/11,63km, tỷ lệ 100%	Đạt
2.4	Đường trục chính nội đồng (hoặc đường vào khu sản xuất tập trung đối với xã miền núi) đảm bảo vận chuyển hàng hóa thuận tiện quanh năm	Không xét	3,32km/ 3,32km, tỷ lệ 100%	3,32km/ 3,32km, tỷ lệ 100%	Đạt
3	THỦY LỢI	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt
3.1	Tỷ lệ diện tích đất sản xuất nông nghiệp được tưới và tiêu nước chủ động đạt từ 80% trở lên	Đạt	224,97/273ha, đạt tỷ lệ 82,4%	224,97/273ha, đạt tỷ lệ 82,4%	Đạt
3.2	Đảm bảo đủ điều kiện đáp ứng yêu cầu dân sinh và theo quy định về phòng chống thiên tai tại chỗ	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt
4	ĐIỆN	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt
4.1	Hệ thống điện đạt chuẩn	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt
4.2	Tỷ lệ hộ sử dụng điện thường xuyên, an toàn từ các nguồn	≥98%	1081/1081 hộ, đạt tỷ lệ 100%	1081/1081 hộ, đạt tỷ lệ 100%	Đạt

STT	Nội dung tiêu chí	Tiêu chuẩn đạt tiêu chí	Kết quả xã tự đánh giá	Kết quả thẩm tra của thành phố	Kết luận
5	TRƯỜNG HỌC	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt
5.1	Tỷ lệ trường Mầm non Mẫu giáo có CSVC và thiết bị dạy học đạt chuẩn quốc gia (theo Thông tư số 02/2014/TT-BGDĐT)	≥80%	100%	100%	Đạt
5.2	Tỷ lệ trường Tiểu học và THCS có CSVC và thiết bị dạy học đạt chuẩn quốc gia (theo Thông tư số 59/2012/TT-BGDĐT) và (theo Thông tư số 47/2012/TT-BGDĐT)	≥80%	100%	100%	Đạt
6	CƠ SỞ VẬT CHẤT VĂN HÓA	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt
6.1	Xã có nhà văn hóa hoặc hội trường đa năng và sân (khu) thể thao phục vụ sinh hoạt văn hóa, thể thao của toàn xã	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt
6.2	Xã có điểm vui chơi, giải trí và thể thao cho trẻ em và người cao tuổi theo quy định	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt
6.3	Tỷ lệ thôn có nhà văn hóa hoặc nơi sinh hoạt văn hóa, thể thao phục vụ cộng đồng	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt
7	CƠ SỞ HẠ TẦNG THƯƠNG MẠI NÔNG THÔN	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt
-	Xã có chợ nông thôn hoặc nơi mua bán, trao đổi hàng hóa	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt
8	THÔNG TIN VÀ TRUYỀN THÔNG	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt
8.1	Xã có điểm phục vụ bưu chính	Đạt	Đạt	Đạt	
8.2	Xã có dịch vụ viễn thông, internet	80%	100%	100%	Đạt
8.3	Xã có đài truyền thanh và hệ thống loa đến các thôn	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt
8.4	Xã có ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác quản lý, điều hành	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt
9	NHÀ Ở DÂN CƯ	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt
9.1	Nhà tạm, dột nát	Không	Không	Không	Đạt
9.2	Tỷ lệ hộ có nhà ở đạt tiêu chuẩn theo quy định	≥80%	100%	100%	Đạt
10	THU NHẬP	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt
-	Thu nhập bình quân đầu người của xã (triệu đồng/người/năm)	≥38triệu đồng	45,41	45,41	Đạt

STT	Nội dung tiêu chí	Tiêu chuẩn đạt tiêu chí	Kết quả xã tự đánh giá	Kết quả thẩm tra của thành phố	Kết luận
11	HỘ NGHÈO	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt
-	Tỷ lệ hộ nghèo đa chiều giai đoạn 2016-2020	≤5%	0%	0%	Đạt
12	LAO ĐỘNG CÓ VIỆC LÀM	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt
-	Tỷ lệ người có việc làm trên dân số trong độ tuổi lao động có khả năng tham gia lao động	≥90%	96,41%	96,41%	Đạt
13	TỔ CHỨC SẢN XUẤT	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt
13.1	Xã có Hợp tác xã hoạt động theo đúng quy định của Luật Hợp tác xã năm 2012	Có	Có	Có	Đạt
13.2	Xã có mô hình liên kết sản xuất gắn với tiêu thụ nông sản chủ lực đảm bảo bền vững	Có	Có	Có	Đạt
14	GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt
14.1	Phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ 5 tuổi, xóa mù chữ, phổ cập giáo dục tiểu học đúng độ tuổi; phổ cập giáo dục trung học cơ sở	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt
14.2	Tỷ lệ học sinh tốt nghiệp trung học cơ sở được tiếp tục học trung học (phổ thông, bổ túc, trung cấp)	≥85%	86,58%.	86,58%.	Đạt
14.3	Tỷ lệ lao động có việc làm qua đào tạo	≥40%	71.19%	71.19%	Đạt
15	Y TẾ	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt
15.1	Tỷ lệ người dân tham gia bảo hiểm y tế	≥85%	92,92%	92,92%	Đạt
15.2	Xã đạt tiêu chí quốc gia về y tế	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt
15.3	Tỷ lệ trẻ em dưới 5 tuổi bị suy dinh dưỡng thể thấp còi (chiều cao theo tuổi)	≤24.2%	5,7%	5,7%	Đạt
16	VĂN HÓA	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt
-	Tỷ lệ thôn đạt tiêu chuẩn văn hóa theo quy định	≥70%	70%	70%	Đạt
17	MÔI TRƯỜNG VÀ AN TOÀN THỰC PHẨM	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt
17.1	Tỷ lệ hộ được sử dụng nước hợp vệ	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt

STT	Nội dung tiêu chí	Tiêu chuẩn đạt tiêu chí	Kết quả xã tự đánh giá	Kết quả thẩm tra của thành phố	Kết luận
	sinh và nước sạch theo quy định				
17.2	Tỷ lệ cơ sở sản xuất - kinh doanh, nuôi trồng thủy sản, làng nghề đảm bảo quy định về bảo vệ môi trường	100%	100%	100%	Đạt
17.3	Xây dựng cảnh quan, môi trường sáng - xanh - sạch - đẹp, an toàn	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt
17.4	Mại táng phù hợp với quy định và theo quy hoạch	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt
17.5	Chất thải rắn trên địa bàn và nước thải khu dân cư tập trung, cơ sở sản xuất - kinh doanh được thu gom, xử lý theo quy định	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt
17.6	Tỷ lệ hộ có nhà tiêu, nhà tắm, bể chứa nước sinh hoạt hợp vệ sinh và đảm bảo 3 sạch	≥85%	100%	100%	Đạt
17.7	Tỷ lệ hộ chăn nuôi có chuồng trại và xử lý chất thải chăn nuôi đảm bảo vệ sinh môi trường	≥75%	80%	80%	Đạt
17.8	Tỷ lệ hộ gia đình và cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm tuân thủ các quy định về đảm bảo an toàn thực phẩm	100%	100%	100%	Đạt
18	HỆ THỐNG CHÍNH TRỊ VÀ TIẾP CẬN PHÁP LUẬT	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt
18.1	Cán bộ, công chức xã đạt chuẩn	100%	100%	100%	Đạt
18.2	Có đủ các tổ chức trong hệ thống chính trị cơ sở theo quy định	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt
18.3	Đảng bộ xã đạt tiêu chuẩn "Trong sạch, vững mạnh"	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt
18.4	Tổ chức chính trị - xã hội của xã đạt loại khá trở lên	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt
18.5	Xã đạt chuẩn tiếp cận pháp luật theo quy định	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt
18.6	Đảm bảo bình đẳng giới và phòng chống bạo lực gia đình; bảo vệ và hỗ trợ những người dễ bị tổn thương trong các lĩnh vực của gia đình và đời sống xã hội	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt
19	QUỐC PHÒNG VÀ AN NINH	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt
19.1	Xây dựng lực lượng dân quân "Vững mạnh, rộng khắp" và hoàn thành các	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt

STT	Nội dung tiêu chí	Tiêu chuẩn đạt tiêu chí	Kết quả xã tự đánh giá	Kết quả thẩm tra của thành phố	Kết luận
	chỉ tiêu quốc phòng				
19.2	Xã đạt chuẩn an toàn về an ninh, trật tự xã hội và đảm bảo bình yên	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt
	Lực lượng Công an xã được xây dựng, củng cố trong sạch, vững mạnh theo quy định của pháp luật và hướng dẫn của Bộ Công an; không có cá nhân Công an xã bị kỷ luật từ hình thức cảnh cáo trở lên	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt

Đạt